

ÔN TẬP TỔNG HỢP TOÁN 2

Ôn tập phép cộng, phép trừ các số có hai chữ số

Bài 1. Tấm vải thứ nhất dài 27dm, tấm vải thứ hai dài 85dm. Hỏi tấm vải thứ hai dài hơn tấm vải thứ nhất bao nhiêu đề-xi-mét?

- A. 68dm B. 62dm C. 58dm D. 52dm

Bài 2. Bao ngô cân nặng 45kg, bao gạo nặng hơn bao ngô 7kg, bao lúa mì ít hơn bao ngô 6kg. Hỏi bao gạo, bao lúa mì nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 52kg và 40kg	B. 50kg và 40kg	C. 52kg và 39kg	D. 51kg và 40kg
--------------------	--------------------	--------------------	--------------------

Bài 3. Một đường gấp khúc gồm hai đoạn thẳng, đoạn thẳng thứ nhất dài 17m, đoạn thẳng thứ hai dài 34m. Tính độ dài đường gấp khúc.

- A. 41m B. 51dm C. 51m D. 52m

Bài 4. Xe đi từ A lúc 10 giờ sáng và đến B lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Tính thời gian xe đi từ A đến B.

- A. 5 giờ B. 6 giờ C. 7 giờ D. 8 giờ

Bài 5. Tính chu vi của một tứ giác có độ dài bốn cạnh là 12cm, 14cm, 17cm, 23cm.

- A. 43cm B. 66dm C. 56cm D. 66cm

Bài 6. Tính:

a) $42 + 29 + 12$

b) $87 - 19 - 25$

c) $35 + 16 - 47$

d) $67 - 14 + 23$

Bài 7. Tìm hiệu của số chẵn lớn nhất có hai chữ số và số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số.

Bài 8. Thùng thứ nhất chứa 17 lít nước, thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất 14 lít nước. Hỏi cả hai thùng chứa được bao nhiêu lít nước?

Bài 9. Ba bạn Kiên, Mạnh, Thành có 38 viên bi. Kiên và Mạnh có 29 viên bi, Kiên và Thành có 28 viên bi. Tính số viên bi của mỗi bạn.

.....

.....

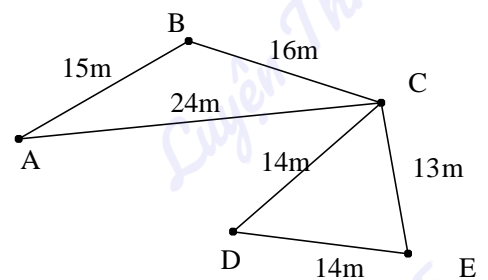
.....

.....

.....

Bài 10.

Con kiến vàng bò theo đường gấp khúc ABCE, con kiến đỏ bò theo đường gấp khúc ACDE. Tính quãng đường đi của từng con kiến và con kiến nào bò đoạn đường dài hơn.



.....

.....

.....

.....

.....

Bài 11. Một đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng, đoạn thẳng thứ nhất dài 27mm, đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thẳng thứ nhất